

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 172/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 giữa:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1983; Trú tại: 45/02 C V A, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

-Bị đơn: Ông Trần Đình Th – sinh năm 1978; Trú tại: 07 đường T C V, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1983 và ông Trần Đình Th – sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Có một con chung tên Trần Hoàng B – sinh ngày 06/02/2014, hiện nay cháu đang sống với bà Th, bà Th và ông Th thống nhất giao con cho bà Th được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ từ tháng 7/2017 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân gia đình 2014. Ông Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Về án phí: bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ (thay cho ông Th), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại phiếu thu số 4803 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hoà.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Phú Yên.

-VKSND Tp Tuy Hoà.

-Chi cục THADS Tp Tuy
Hoà.

-UBND phường 4, Tp Tuy
Hoà, tỉnh Phú Yên (số 43
ngày 03/6/2013)

-Các đương sự.

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Hà

